

1.- HOÀN CẢNH LỊCH SỬ

Sau thất bại chiến tranh hai, Việt Minh (VM), mặt trận của đảng Cộng Sản Đông Dương (CSĐD) chấp chính quyền và thành lập chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNDCCH) ngày 2-9-1945. Ngày 11-9-1945, trung ương đảng CSĐD họp tại Hà Nội đưa ra quyết định chuyển quyền cai trị đất nước. (Philippe Devillers, Histoire du Viet-Nam de 1940 à 1952, Paris: Éditions du Seuil, 1952, tr. 143. Về sau, Cộng sản Việt Nam thực hiện diều hâu qua điếu 4 hiệp định năm 1992.)

Thực hiện chuyển quyền này, về mặt nội, VM tiêu diệt tất cả những thành phần theo chủ nghĩa dân tộc. Về mặt ngoại, VM nhượng bộ các lực lượng nước ngoài để nhận tay đỡ phò với các thế lực để kháng trong nước, nhằm duy trì vị thế quyền chính trị.

Khi Pháp gửi lực lượng theo quân Anh tái chiếm miền Nam, rồi tiến ra Bắc nhằm thay thế quân Trung Hoa Quốc Dân Đảng, VM liên tục nhượng bộ. Hồ Chí Minh ký kết với đội di tản Pháp liên tiếp hai hiệp định (hiệp định Sơ bộ ngày 6-3-1946 và Tạm định ngày 14-9-1946), sẵn sàng đón tiếp quân Pháp đến Bắc Bộ, để cho Pháp tái chiếm những hoạt động kinh tế, văn hóa, giao thông trên toàn quốc..., trái với lợi ích thực của Pháp khi Hồ Chí Minh trình di tản chính phủ ngày 2-9-1945.

Thậm chí VM yếu kém, ngày 18-12-1946, Pháp tiếp tục uy hiếp, buộc VM phải giao quyền kiểm soát an ninh Hà Nội cho Pháp. Nếu Pháp kiểm soát an ninh Hà Nội, thì sinh mệnh ban lãnh đạo VM và đảng CSĐD hoàn toàn nằm trong tay Pháp. Thay vì hiểu ý kiến quốc hội (cơ quan có quyền tuyên chiến), Hồ Chí Minh họp trung ương đảng CSĐD tại Văn Phúc (Hà Nội) trong hai ngày 18 và 19-12-1946. Hội nghị này quyết định bỏ tay ngỏ tay công Pháp tại 19-12-1946. (Trung tâm tài liệu Bách khoa quân sự, Tài liệu Bách khoa quân sự Việt Nam, Hà Nội: NXB. Quân Đội Nhân Dân, 2004, tt. 503-504.) Đảng CSĐD quyết định tay công Pháp nhằm tạo điếu kiện để ban lãnh đạo VM và đảng CSĐD có lý do chính đáng nhằm thoát thân khỏi Hà Nội. Hồ Chí Minh kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Đó là chiến tranh không tuyên chiến xảy ra từ 1946 đến 1954.

Chiến tranh 1946-1954 có thể chia thành hai giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất 1946-1949 và giai đoạn thứ hai 1950-1954. Trong giai đoạn thứ nhất (1946-1949), Việt Minh cộng sản (VMCS) yếu kém, phải rút lên rừng núi hay vào vùng biên để tránh và chờ sự đổ bộ du kích chiến nhằm làm tiêu hao lực lượng Pháp. Trong chiến tranh, VM tiếp tục truy diệt những thành phần

Vai trò của Cộng Sản Trung Quốc trong chiến tranh 1946-1954 ở Việt Nam

Tác Giả: Trần Gia Pháng

Thứ Năm, 02 Tháng 7 Năm 2009 00:22

chính trị theo chủ nghĩa dân tộc. Vì bản năng sinh tồn, giới nô y tế phải chung quanh chủ u hoàng Bäo Đäi, tìm kiếm liên kết với Pháp để chống VM.

Năm 1949 xảy ra hai biến cố quan trọng. Thứ nhất là việc Pháp ký với chủ u hoàng Bäo Đäi hiệp định ở Élysée (8-3-1949), đưa đến sự thành lập chính thể Quốc Gia Việt Nam (QGVN) do Bäo Đäi làm quốc trưởng. Thứ hai, tại Trung Quốc, đảng Cộng sản Trung Quốc (CSTQ) thành công. Chủ tịch đảng CSTQ là Mao Trạch Đông tuyên bố thành lập nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa (CHNDTH) ngày 1-10-1949.

Cả hai biến cố này đều ảnh hưởng đến chiến tranh Việt Nam và làm thay đổi tính chất cuộc chiến. Sự thành lập QGVN khiến trên đất nước Việt Nam có hai chính thể đối nghịch nhau: Chính thể QGVN từ do dân chủ, vừa tranh đấu với Pháp để xây dựng đất nước hoàn toàn, vừa sẵn lòng giúp đỡ của Pháp để chống lại VM cộng sản, và chính thể VNDCCH theo chủ nghĩa cộng sản. Pháp phải trí mät để quốc xâm lăng, nay trở thành đảng minh của QGVN.

Do sự sụp đổ của VMCS và CSTQ, VNDCCH thừa nhận CHNDTH ngày 15-1-1950. Đáp lại, CHNDTH thừa nhận VNDCCH ngày 18-1-1950 và sau đó, Liên Xô thừa nhận ngày 30-1-1950. Trùng hợp tình hình này, Hoa Kỳ lo ngại sự bành trướng của cộng sản, liền thừa nhận chính phủ QGVN do chủ u hoàng Bäo Đäi làm quốc trưởng ngày 4-2-1950, lôi kéo theo chính phủ Anh thừa nhận ngày 7-2-1950, và sau đó là các nước để đảng minh của Hoa Kỳ.

Như thế, năm 1950 đánh dấu khúc quanh của chiến tranh, mở đầu giai đoạn thứ hai của cuộc chiến. Việt Minh đưa vào viện trợ của Cộng sản quốc tế, chuyển từ viện trợ của CSTQ, phe cộng đồng Pháp, quy tập tâm tiêu diệt QGVN. Quốc Gia Việt Nam, ngoài đảng minh là Pháp, còn nhận viện trợ của Hoa Kỳ chống lại VMCS. Từ năm 1950, cuộc chiến không còn ý nghĩa kháng chiến chống Pháp, và biến thành chiến tranh ý thức hệ quốc cộng trên đất nước Việt Nam.

2.- Hä CHä MINH CäU VIäN

Từ năm 1950, CSTQ đóng vai trò càng ngày càng quan trọng trong chiến tranh Việt Nam, bắt đầu từ việc Hä Chí Minh của viện Trung Quốc và Liên Xô.

Vai trò của Cộng Sản Trung Quốc trong chiến tranh 1946-1954 ở Việt Nam

Tác Giả: Trần Gia Pháng

Thứ Năm, 02 Tháng 7 Năm 2009 00:22

Ngày 1-10-1949, Mao Trạch Đông (Mao Zedong) tuyên bố thành lập CHNDTH. Cùng năm đó, Hồ Chí Minh cử hai đại diện là Lý Bích Sơn và Nguyễn Đức Thọ yểm trợ Bắc Kinh xin viện trợ. (Qiang Zhai, China & Vietnam Wars, 1950-1975, The University of North Carolina, 2000, tt. 13, 15.) Lúc đó, Mao Trạch Đông cùng Châu Ân Lai (Zhou Enlai) đã qua Moscow từ 16-12-1949 để thuyết phục Stalin.

Lưu Thiệu Kä (Liu Shaoqi), xä lý công viên Chính trị đảng CSTQ, cử La Quý Ba (Luo Guibo), ủy viên trung ương đảng CSTQ làm đại diện đảng CSTQ bên cạnh đảng CS Đông Dương (CSĐD). (Qiang Zhai, säd. tr.15.) Ngay trong tháng 1-1950, La Quý Ba rời Bắc Kinh qua Việt Nam. (La Quý Ba, “Mäu mäc sáng ngäi của chiến nghĩa quốc tế vô sản”, đăng trong Hồ sơ ký của những người trong cuộc, ghi chép thực tế về việc đoàn công vận quân sự Trung Quốc viện trợ Việt Nam chống Pháp, một nhóm tác giả, Bắc Kinh: Nxb. Lịch sử đảng Cộng Sản Trung Quốc, 2002, do Trần Hữu Nghĩa, Đảng Danh Dự dịch, Đảng Danh Dự hiệu đính (tài liệu lưu hành nội bộ), tr. 2.)

Theo các tài liệu của CSTQ, chiến đấu CHNDTH mới thành lập ngày 1-10-1949, đang khó khăn, cần được các nước Tây phương hỗ trợ, nhưng vì tình thế và nghĩa vụ quốc tế vô sản, CHNDTH đã hào phóng viện trợ vô tư không đòi hỏi đền bù cho VNDCCH. (La Quý Ba, säd. tr. 4.)

Sä thật đúng là lúc đó các nước Tây phương cần hỗ trợ chiến đấu CHNDTH, nhưng CHNDTH lại sẵn sàng hỗ trợ và giúp đỡ VNDCCH vì hai chiến lược riêng của CHNDTH: 1) Lúc đó, đảng CSTQ cần nắm tình hình lúc đầu Trung Hoa. Đảng CSTQ lo ngại Täng Giäi Thọ cần các nước bạn, nhất là Hoa Kỳ và Pháp, giúp đỡ để lực lượng Quân Dân Đảng quay trở lại tấn công CSTQ. Vì vậy, CSTQ nhận VMCS làm đồng minh, giúp đỡ VMCS để VMCS giữ gìn an ninh vùng biên giới Hoa Việt, làm vùng trăn trở an toàn cho Trung Quốc. Mao Trạch Đông công khai xác nhận việc này trong một cuộc họp của trung ương đảng CSTQ tháng 11-1950. (La Quý Ba, säd. tr. 7) 2) Về mặt ngược lại, CSTQ dự tính có thể sẽ giúp VNDCCH để tìm đường xuất phát Đông Nam Á.

Sau phái đoàn Lý Bích Sơn và Lưu Đức Thọ, đích thân Hồ Chí Minh bí mật qua Bắc Kinh cầu viện ngày 30-1-1950. Lúc đó Mao Trạch Đông và Châu Ân Lai vẫn còn ở Liên Xô. Lưu Thiệu Kä hứa sẽ đáp ứng những lời cầu viện của Hồ Chí Minh và sắp đặt cho Hồ Chí Minh qua Liên Xô cầu viện tiếp.

Trong các cuộc tiếp xúc với Mao Trạch Đông và Châu Ân Lai, lãnh tụ Liên Xô là Joseph Stalin nhận thấy lợi ích kinh tế công viên viện trợ cho VNDCCH là công viên chiến lược do CSTQ

gánh vác. Chính quyền Lưu Thiệu Kä ở Bắc Kinh đã đưa ra quyết định này của Stalin do phái đoàn Mao Trạch Đông thông báo, nhưng Lưu Thiệu Kä vẫn sắp đặt cho Hồ Chí Minh qua Moscow, có thể nhằm cho Hồ Chí Minh tận mắt gặp Stalin để tận tai nghe ý kiến của Stalin.

Hồ Chí Minh đến Moscow từ 6-2-1950. Bắc chính trị đưa CSLX mới tiếp xúc chào mừng Hồ Chí Minh nhưng Stalin không đến đón. Sau đó, Stalin chỉ tiếp Hồ Chí Minh tại văn phòng làm việc, với sự có mặt của Malenkow, Molotow, Bulganin và Võng Gia Tôáng, đại sứ Trung Quốc tại Liên Xô. Như đã từng nói chuyện với Mao Trạch Đông, Stalin nói thẳng với Hồ Chí Minh: “Chúng tôi đã trao đổi với các đồng chí Trung Quốc, công việc với bạn trong chiến tranh chống Pháp của Việt Nam chủ yếu do Trung Quốc phụ trách thích hợp hơn... Trung Quốc sẽ sát Việt Nam, hiểu rõ tình hình Việt Nam hơn chúng tôi, kinh nghiệm đấu tranh của Trung Quốc càng có tác dụng làm gương cho Việt Nam, giúp các đồng chí sớm thu hoạch hơn.” (Tráng Quáng Hoa, “Quyát sách tranh đấu Trung Quốc với bạn Việt Nam chống Pháp”, trong sách Hồi ký những ngày trong cuộc..., säd. tr. 20.)

Ngày 14-2-1950, Joseph Stalin và Mao Trạch Đông ký Hiệp ước hữu nghị, liên minh và hỗ trợ Trung-Xô (Sino-Soviet Treaty of Friendship, Alliance and mutual Assistance) gồm 6 điều khoản và hiệu lực trong 30 năm. Ngày 16-2-1950, trong buổi tiếp chiêu đãi phái đoàn Trung Quốc trở về khi Mao Trạch Đông về nước, nhân lúc Stalin vui chuyện, “Hồ Chí Minh hỏi: “Các đồng chí đã ký hiệp ước với Trung Quốc, nhân tôi ở đây, chúng tôi cũng muốn ký một hiệp ước. Stalin nói: “Thẳng thắn ta hỏi đồng chí từ đâu ra? Chúng tôi gì thích như thế nào? Hồ Chí Minh nói: “Đi đâu đó rồi đi, đồng chí cho chiếc máy bay cho tôi ở trên mặt vòng trên trời, sau đó cho người ra sân bay đón tôi, đưa một tin trên báo, không đưa sao?” Stalin cười nói: “Đó là sự công nhận công nhận của người bạn đồng chí Đông các anh.” Rồi những người đi tiếp cũng đưa ra những lời khen.” (Tráng Quáng Hoa, säd. tr. 21.)

Ngày 17-2-1950, Hồ Chí Minh cùng Mao Trạch Đông, Châu Ân Lai rời Moscow trên chiếc Bắc Kinh bằng xe hơi. Trong cuộc hành trình này, một hôm Hồ Chí Minh “đi đến toa xe của Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh nói ngay bằng tiếng Trung Quốc: “Mao Chủ tịch, Stalin không quên bạn với bạn trong tiếp xúc cho chúng tôi, cũng không ký hiệp ước với chúng tôi, cuộc chiến tranh chống Pháp của Việt Nam bây giờ sau khi có thể đưa vào với bạn Trung Quốc.” (Tráng Quáng Hoa, säd. tr. 22.)

Với tại Bắc Kinh, hai bên ký kết một hiệp ước phòng thủ hỗ trợ giữa CHNDTH và VNDCCH, theo đó hai bên hợp tác đấu tranh phá (ám chỉ Quốc Dân Đảng Trung Hoa và biệt kích Pháp). (Bernard Fall, *Le Viet-Minh*, Paris: Max Leclerc et Compagnie, 1960, tr. 119.) Hiệp ước này cho thấy việc CSTQ quyết định với bạn trong VNDCCH rõ ràng không phải vì tình thân và nghĩa vụ quốc tế của bạn mà vì quyết định chiến lược của CSTQ là bảo vệ an ninh vùng biên giới

phía nam.

Không kể lần đi cứu viện lần thứ nhất, cho đến khi chiến tranh kết thúc năm 1954, Hồ Chí Minh còn qua Bắc Kinh ba lần và qua Moscow hai lần để cứu viện trong các năm 1951, 1952, 1954. Trong bản tin ngày 14-5-2009, đài BBC đã thông tin bài báo mới đăng trên báo Pravda (Nga), nhắc lại rằng các xe vận tải Molotov và súng phòng không của Liên Xô đã góp công rất lớn để chiến thắng Điện Biên Phủ. (<http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam>.) Trong lịch sử Việt Nam, không có nguyên thủ quốc gia (trước đây là vua) Việt Nam nào, kể cả Lê Chiêu Thống (Chỉ có mặt vua ra đi mà thôi), qua Trung Hoa trợ cấp cứu viện như Hồ Chí Minh,

3.- CÁC PHÁI ĐOÀN CỘNG SẢN

Ngoài cứu viện chính trị là La Quý Ba đã có mặt tại Việt Nam từ tháng 1-1950, với quân số CSTQ gấp 10 lần VN mặt cứu viện để hỗ trợ và mặt phái đoàn cứu viện đồng đội giúp đỡ Việt Nam.

Viên cứu viện để hỗ trợ là đội trưởng Trần Canh (Chen Geng), ủy viên dự khuyết ban chấp hành trung ương đảng CSTQ, từng làm quân khu Vân Nam, chính ủy binh đoàn số 4, chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vân Nam. Hồ Chí Minh đã xin đích danh với Mao Trạch Đông gửi Trần Canh sang làm cứu viện cho trung ương đảng CSĐD. Trần Canh rời Côn Minh đi Việt Nam ngày 7-7-1950.

Trần Canh vào địa phận Việt Nam từ 20-7-1950, nghiên cứu tình hình tại chỗ và gửi về Bắc Kinh mặt báo cáo, đề nghị như sau: 1) VM cần vận động thêm phần nào vào công việc chiến đấu. [Tiếp sau ý kiến của Trần Canh, xuất hiện nhu cầu dân công VM trên chiến trường.] 2) Nhiệm vụ quan trọng nhất của VM thiêu kinh nghiệm chiến trường, nên cần phải tổ chức tiến đánh những đơn vị nhỏ, để tăng kinh nghiệm và tạo chiến công nhằm gây niềm tin nơi quân sĩ. 3) Thành hiện chiến thuật công đồn vị (tên công cụ đi mìn, chiến đánh vị binh) bằng cách tiến công các đơn vị quân Pháp để quân đi cứu viện, rồi phục binh tiến công vị quân Pháp. Nếu làm như thế, VM có thể chiếm được Cao Bằng và sẽ làm thay đổi tình hình biên giới.

Trần Canh gặp Hồ Chí Minh lần đầu ngày 28-7-1950 tại chiến khu Đông Sơn, tỉnh Thái Nguyên. Hồ Chí Minh hoàn toàn đồng ý với kế hoạch Trần Canh.

Vai trò của Cộng Sản Trung Quốc trong chiến tranh 1946-1954 ở Việt Nam

Tác Giả: Trần Gia Ph&ng

Thứ Năm, 02 Tháng 7 Năm 2009 00:22

Trong khi đó vào cuối tháng 7-1950, bộ tư lệnh của quân sự Trung Quốc (BTLCVQSTQ) chính thức được thành lập, lúc đầu gồm 281 người, trong đó có 79 cán bộ, 202 tùy viên, do tướng Vi Quốc Thanh (Wei Guoqing) làm tư lệnh với hai phó tá là Mai Gia Sinh (Mei Jiasheng) và Đặng Dật Phàm (Deng Yifan). Vi Quốc Thanh và BTLCVQSTQ có mặt tại bộ chỉ huy bộ đội VM tại Quảng Nguyên (Cao Bằng) ngày 12-8-1950, rồi được phân phối đi các địa điểm VM.

Tá đây, kế hoạch, chiến thuật, chiến lược công tác của VM đều do quân ủy đảng CSTQ ở Bộ Chỉ huy nghiên cứu, duyệt xét, đưa qua cho BTLCVQSTQ, rồi bộ tư lệnh trực tiếp chuyển lại cho giới lãnh đạo VM thi hành.

4.- TRUNG QUỐC VIÊN TRƯỞNG QUÂN SỰ VÀ KINH TẾ

Sau khi đi cứu viện, Hồ Chí Minh trở về Việt Nam cuối tháng 2-1950. Tháng 4-1950 Hồ Chí Minh gửi qua Bộ Chỉ huy mặt danh sách xin viện trợ và đề nghị CSTQ lập mặt mặt trợ giúp vũ khí ở Trung Quốc để huấn luyện cho bộ đội VM, xin Trung Quốc gửi cán bộ sang Việt Nam và giúp thêm quân nhu, quân械, súng đạn. (Qiang Zhai, sđd. tr. 18.)

Tá tháng 4 đến tháng 9-1950, CSTQ đã gửi qua cho VM 14,000 súng lục và súng trường, 1,700 súng liên thanh và súng không giật, 150 súng cối, 60 đại pháo, 300 ba-dô-ka (bazooka), cùng trang thiết bị quân sự, thuốc men, dụng cụ truyền tin, áo quần và 2,800 tấn thuốc phẩm. (Qiang Zhai, sđd. sđd. tr. 20.)

Chiến dịch biên giới của VM: Chiến thuật quan trọng đầu tiên của VM trong thời kỳ này là trận Đặng Khê (từ 16 đến 18-9-1950) và cuộc phản kích vào đầu tháng 10-1950 bắt 4,000 binh sĩ, 354 hàng sĩ quan và 98 sĩ quan, trong đó có hai trung tá Pháp, hoàn toàn do Trần Canh chỉ huy.

Sau chiến thuật này, VM kiểm soát mặt vùng rừng núi biên giới Việt Hoa, làm trái định an toàn cho CHNDTH. Đảng CSTQ yên tâm về biên giới phía nam, liền rút Trần Canh về nước.

Sau khi Trần Canh ra đi, Võ Nguyên Giáp và ban lãnh đạo VM đưa quân tấn công các tỉnh thu về vùng châu thổ Hồng Hà. Nhiệm vụ trọng đánh về vùng đồng bằng của Võ Nguyên Giáp thuộc biên giới Vĩnh Yên (01-1951), Phú Lßi, Ưng Bí (03-1951), Hà Nam và Ninh Bình (tháng 05 và 06-1951).

Các chiến dịch Tây Bắc của VM: Không biết các trận đánh ở vùng đồng bằng là kế hoạch của Võ Nguyên Giáp hay của các cố vấn quân sự Trung Quốc, nhưng khi Bộ Chỉ huy Kinh báo cáo và đồng ý bắt đầu vào tháng 7-1951, Việt Quốc Thanh đã lên tiếng VM quá nôn nóng tiến đánh những căn cứ của Pháp ở đồng bằng, gây nên hậu quả phiến loạn của địch, nên VM khó thành công. Việt Quốc Thanh đã nhắc VM tái cấu trúc bộ chỉ huy, tái huấn luyện quân đội, mở phong trào chiến tranh du kích huấn luyện chính trị, đồng thời thanh lọc hàng ngũ quân đội.

Trong lúc Việt Quốc Thanh vắng mặt, La Quý Ba tiếp thay đồng đội ở BTLCVQSTQ. Ngày 16-2-1952, BTLCVQSTQ gửi báo cáo về Bộ Chỉ huy Kinh, đồng ý mở chiến dịch Tây Bắc, vì lực lượng phòng thủ của Pháp ở đây yếu kém, và chiếm vùng Tây Bắc sẽ chiếm khu Việt Bắc, đồng thời có thể mở đường sang Lào.

Chiến lược chủ yếu của BTLCVQSTQ, Mao Trạch Đông bắt đầu nghĩ đến chiến lược bành trướng xuống phía nam qua đồng bằng Lào: chiếm Tây Bắc Việt Nam, chiếm Thanh Hóa Lào, xuống Hồ Lào, xâm nhập Campuchia. (Vu Hóa Thành, “Đồng chí Việt Quốc Thanh trong chiến tranh Việt Nam ở tranh chấp Pháp”, sách Hồi ký những ngày trong cuộc..., sđd. tr. 51.)

Sau đó, trong một lần họp trực tiếp cho Việt Quốc Thanh tại Bộ Chỉ huy Kinh vào tháng 10-1953, Mao Trạch Đông còn khai triển một chiến lược dài hạn: Một là dùng hai đội đoàn bộ binh và một đội pháo binh chiếm Lai Châu, chiếm toàn bộ vùng Tây Bắc, chuyển qua Thanh Hóa Lào, rồi xuống Trung và Hồ Lào. Hai là công khai thông con đường Nam tiến [đường núi Trường Sơn]; đó là con đường huyết mạch; đi nhanh, xây dựng kế hoạch, chia giai đoạn để hoàn thành. Ba là đội ngũ cán bộ, quân đội các liên khu 3, 4 làm công tác mở vùng; đánh địch nào thì công cụ nổi dậy. Mao Trạch Đông tóm gọn kế hoạch này trong 12 chữ: “Hai đội đoàn rảnh, một đội ngũ quốc lộ, ba lớp cán bộ”. (Vu Hóa Thành, “Đồng chí Việt Quốc Thanh trong chiến tranh Việt Nam ở tranh chấp Pháp”, sách Hồi ký những ngày trong cuộc..., sđd. tr. 68.)

Phía VM, Hồ Chí Minh và bộ chính trị đồng ý Lào đã theo cố vấn Trung Quốc, chuyển hướng công, mở các chiến dịch đánh vùng tây Bắc Bộ Việt, rồi đánh qua Lào năm 1953. Cùng hai bên đồng đội ở Đèo Biền Phố vào đầu 1954. Trường Đèo Biền Phố (ĐBP) kết thúc ngày 7-5-1954, nghiêng thiên về phía VM.

Trường Đèo Biền Phố: Theo các tài liệu do các cố vấn Trung Quốc tiết lộ trong sách Hồi ký của

Vai trò của Công nhân Trung Quốc trong chiến tranh 1946-1954 ở Việt Nam

Tác Giả: Trần Gia Phäng

Thứ Năm, 02 Tháng 7 Năm 2009 00:22

nhäng ngäi trong cuộc, ghi chép thực tế về việc đoàn công nhân quân sự Trung Quốc viện trợ cho Việt Nam chống Pháp, do NXB. Lịch sử Đảng Cộng Sản Trung Quốc xuất bản ở Bắc Kinh năm 2002, thì trình ĐBP hoàn toàn do các công nhân quân sự Trung Quốc chủ huy tập đầu tiên của. Công nhân Trung Quốc viện trợ vũ khí, quân nhu, chiến lược, kế hoạch, mà viện trợ luôn có những người đào tạo thông thạo là những người đã tham dự các trận đánh ở Triều Tiên trước đó.

Qua sách hồi ký này, Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp cho là những đức công trên chiến trường, “Những con người tiêu máu của dân / Những tiêu giäy bäc giä!” (thä Phùng Quán). Chiến thuật bí mật những sự trợ giúp của các tướng lĩnh Trung Quốc được áp dụng triệt để, nên đầu tiên trong VM mất trong trình này khoảng gần 25,000 người, bỏ thäng khoäng 15,000 người trong khi liên quân Liên Hiệp Pháp thua trận, những chết däi 2,500 người, bỏ thäng khoäng 5,200 người.

Cän chú ý là trước khi VM tiến hành những chiến dịch lớn, Hồ Chí Minh luôn luôn tham khảo ý kiến rất chi tiết với các nhà lãnh đạo Đảng CSTQ. Thực tế, trước khi mở chiến dịch Tây Bắc, Hồ Chí Minh đã đến thăm Bắc Kinh tháng 9-1952, rồi tiếp xúc qua Liên Xô để thảo luận và cầu viện với Stalin. (Qiang Zhai, säd. tt. 37-38.) Trong chiến dịch Điện Biên Phủ cũng thế. Hồ Chí Minh qua Trung Quốc cuối tháng 3-1954. Tại Bắc Kinh, Hồ Chí Minh theo Châu Ân Lai qua Moscow ngày 1-4-1954, nói là để bàn về công việc ngoại giao và hội nghị Genève. (Tiän Giang, Chu Ân Lai dä Nhät-Näi-Ngäa häi nghiä [Chu Ân Lai và hội nghị Genève], Bắc Kinh: Trung Cộng Đảng sự xuất bản xã, 2005, bản dịch của Đảng Danh Dự, nhan đề tiếng Việt là Vai trò của Chu Ân Lai tại Genève năm 1954, chương 5: “Đäc säc lên kế hoạch”. (Nguồn: dien@diendan.org

.) Ngày 12-4-1954, Hồ Chí Minh mời triệu tập Bắc Kinh, rồi về Việt Nam. Chức chủ nhiệm chuyên đi này những thảo luận trình chiến ĐBP và vấn đề tăng cường viện trợ vũ khí cho VM để tiến công.

Trong công cuộc viện trợ quân sự của CSTQ cho VM trước năm 1954, cần chú ý đến kế hoạch 12 của Mao Trạch Đông. Công nhân Việt Nam trợ giúp thực hiện kế hoạch này trong chiến tranh trước năm 1954, mà Công nhân Việt Nam còn dùng con đường Trường Sơn trong việc xâm lăng miền Nam sau năm 1954. Ngày nay, Trung Quốc tiếp xúc kế hoạch này, lấy cơ khai thác bauxite để làm chiäm Cao nguyên Nam Trung Phần, nhằm khống chế Việt Nam và Đông Nam Á.

Viän trợ kinh tế: Về kinh tế, các nhà nghiên cứu Tây phương thường cho rằng trong suốt cuộc chiến 1946-1954, VMCS đã thực hiện kinh tế chủ huy, tập thể và tập täc. (Pierre Brocheux, “L’économie de la résistance vietnamienne, 1945-1954”, đăng trong Les Cahiers de L’institut d’histoire du temps présent, No. 34, Paris: Juin 1996, tr. 77.) Ý kiến này có thể bắt nguồn từ sự quan sát bên ngoài những sinh hoạt kinh tế trong các vùng do VM chiäm đóng, vì điäi sự dân

chúng khó khăn, ít tiêu xài, chỉ dùng hàng hóa nội địa. Trên lý thuyết, bất cứ nền kinh tế công sản nào cũng đều do nhà nước chi huy và có tính cách tập thể. Tuy nhiên, dân chúng phải tức, những nhà cầm quyền VM không tức trong thời gian chiến tranh.

Ngày đầu, Lê u Thiáu Ká đã nói với công viên chính trị La Quý Ba vào năm 1950: “Nhu cầu cấp thiết của Việt Nam hiện nay là gì? quyát định về tài chính kinh tế, công tác ngân hàng, công tác lậpáng thác...”(La Quý Ba, bài đá, sád. tr. 5.)

Cháng nháng giờáng sang làm công tác công viên mà CSTQ còn giờáng thác, hàng hóa để tiếpá cho VM. Số lậpáng giờáng, thác phẩm tiếpá Trung Quốc chuyển sang cho VM có thể tính như sau: 120 triệu (năm 1950), 776 triệu (năm 1951), 610 triệu (năm 1952), 1,516 triệu (1953), 1,772 triệu (năm 1954).(Mát nhóm tác giả, Bách khoa tri thác quốc phòng toàn dân, Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia, 2003, tr. 638.)

5.- TRUNG QUỐC VIỆT NAM TRá CHÍNH TRá

Công viên chính trị La Quý Ba có mặt ở Việt Nam từ năm 1950 cho đến khi chiến tranh kết thúc. La Quý Ba đã giúp VM tiếpánh nhận phong trào chính trị quan trọng trong suốt cuộc chiến. Đầu tiên phải kể đến cách tiếpánh quân đội.

Ngày khi mới thành lập năm 1946, bấtáng chi huy quân đội VM tiếpánh háng chính uá trong các đơn vị. Viên chính uá nắm toàn quyền quyát định trong tấtá các đơn vị quân sự, không đểánh vai trò lãnh đạo của đảng CS trong quân đội. Nguồn gốc của chếánh uá tiếpánh chếánh quân Liên Xô. Mao Trạch Đông phỏng theo. Nguyên vào tháng 10-1927, Mao Trạch Đông rời đi ở Hồ Nam, những thờiáng bị phảiánh qua Giang Tây. Tại đây, ông chỉánh quân đội và lập ra chếánh uá đểánh luyện và nắmánh tình hình binh sĩ. Việt Minh theo đúng cách tiếpánh của Mao Trạch Đông nên trong háng quân giai VM, bên cạnh đơn vị tiếpánh luôn luôn có chính uá đi kèm, nắmánh toàn quyền trong đơn vị.

Từ năm 1949, khi đảng CSTQ bắtánh tiếpánh Trung Quốc, VM tiếpánh nhận phong trào chính trị theo kiểu CSTQ, mà đầuáng phong trào “rèn cán chếánh quân”, tiếpánh năm 1949. (Trung tâm tiếpánh bách khoa quân sự, Tiếpánh bách khoa quân sự Việt Nam, Hà Nội: Nxb. Quân đội Nhân Dân, 2004, tr. 855.) “Rèn cán chếánh quân” là rèn luyện cán bộ, chếánh quân đội, những phong trào này không mấy thành công và đểánh thay thế tiếpánh phong

trào chống huân năm 1950. (Nghiem Kä Tä, Việt Nam máu läa, California: Xuân thu tái bản, 1989, tt. 205, 421.

Theo mô hình CSTQ, VM mở phong trào chống huân và đã thành lập hàng ngũ đảng viên, cán bộ, sĩ quan, loa loa nhäng thành phần trí thức tiểu tư sản däu nhäng ngäi näy đã lên đảng tham gia kháng chiến ngay từ buổi đầu. Đảng thời, chống huân còn để công cụ tư tưởng chuyên chính vô sản, häng dän cán bộ tư giác, tư nguyän, tin tưởng tuyệt đối ở chế độ chính sách của đảng CSĐD.

Song song với phong trào chống huân là cuộc Cải cách ruộng đất (CCRĐ), bắt đầu với sắc lệnh số 78/SL ngày 14-7-1949 thành lập Hội đồng giám sát, rồi thông tư liên bộ số 33/ NVI ngày 21-8-1949 đưa ra nguyên tắc phân chia ruộng đất cho thu hoạch của Pháp và “Việt gian” là nhäng ngäi bä VM kết tội thân Pháp hay tay sai cho Pháp.

Để giúp VM thực hiện CCRĐ, Trung Quốc tổ chức khóa huấn luyện chính nghĩa Mác-Lênin tại Bắc Kinh năm 1951, chính là để học tập phương pháp thực CCRĐ theo đường lối “thực tiễn” (cách ruộng đất) của Trung Quốc. Sau khóa học tập này, phái đoàn Việt Nam trở về liên tục thực hiện thí điểm CCRĐ ở Việt Bắc và ở Thanh Hóa, nhäng không thành công. (Nguyễn Văn Trần, Việt cho Mä và Quäc häi, California: Nxb. Văn Nghệ [tái bản], 1995, tr. 164.) Vì vậy, VM chuyển chế độ thực tập, chuyển bản bài bản kết luận học hỏi để tiếp tục CCRĐ từ năm 1953.

Tháng 1-1953, đội hình trung ương đảng CS, lúc này lấy tên là đảng Lao Động, quyết định phát động lực lượng CCRĐ, với sự giúp đỡ mạnh mẽ của CSTQ. Lúc đó, bộ Tư lệnh của quân số TQ lập thêm một ban mới là “Ban CCRĐ và công cụ đảng” do Zhang Dequn làm đầu. Đảng CSTQ liên tục thêm 42 chuyên viên CCRĐ để tăng cường công việc CCRĐ ở Việt Nam.

Tä đây, cuộc CCRĐ hoàn toàn theo đường lối của CSTQ. Các chuyên viên CSTQ đã häng dän kinh nghiệm thực tiễn Trung Quốc, phân loa loa nông dân, thành lập nông hội, đưa nông dân nghèo vào trong Ủy ban hành chính và thi hành kết hợp tam cùng (three together system) là cùng ăn, cùng ở, cùng làm để lấy lòng dân và thăm dò tin tức. Sau tam cùng, đến bước rút, xâu chuỗi, phân chia thành phần đưa ra chế độ theo nguyên tắc của Trung Quốc là trong một xã có bao nhiêu bản nông thì có bấy nhiêu đưa ra chế độ.

Để tuyên truyền, các chuyên viên CSTQ cho chiếu bộ phim “Bäch mäo nä” (The White-Hair Girl) kết

Vå cuåc sång đåu khå cåa måt cå gái nghèo trong tay viên đåa chå ác đåc nhåm kích đång cån bå. Quan trång nhåt là såc lånh CCRĐ ngày 4-12-1953 cåm đåán måi så phån kháng cuåc CCRĐ (đåu 35) và quy đånh viåc thiåt låp tòa án nhân dân đåc biåt đå xét xå nhång thành phån chång låi cuåc CCRĐ (đåu 36). Các phång pháp đåu tå (đåu tranh tå cáo) nhå đåu lý, đåu låc, đåu pháp và đåu ånh cùng các tòa án nhân dân cũng đåc thåc hiån theo bài bån CSTQ. Cuåc CCRĐ đang tiån hành thì xåy ra trån Đån Biên Phå và håi nghå Genève.

Đåu lý là đåa ra nhång bång chång (có thåc hay båa đåt) đå tå cáo nån nhân. Đåu låc là dùng såc månh tra khåo, trån áp buåc nån nhân phåi nhån tåi. Đåu pháp là đåa nån nhân ra trån cå tòa án nhân dân, không có pháp luåt mà chå do ban CCRĐ quyåt đånh. Đåu ånh trong trån ng håp nån nhân đã chåt, đem hình ånh hay måt våt tång trång cåa nån nhân ra đåu tå. (Vå đåu ånh nåi tiång là vå đåu tå Phan Båi Châu å Nghå An.)

Håi nghå Genève vå Đång Dång khai đån ngày 8-5-1954, måt ngày sau khi liên quân Liên Hiåp Pháp thåt thå Đån Biên Phå. Do thång låi trên chiån trån, phái đoàn VM tham đå håi nghå Genève do Phåm Văn Đång tå råt råt cång rån, đåa ra nhiåu đòi håi lån lao, ngoài chå trån cåa cå Trung Quåc lån Liên Xô. Trong lúc håi nghå tåm nghå håp vào cuåi tháng 6-1954, Châu Ân Lai, thå tång kiêm bå trån ngoåi giao Trung Quåc, trån phái đoàn Trung Quåc tåi Genève, trå vå nåc, và måi hay đång hån là gåi Hå Chí Minh sang håp tåi Liåu Châu (Liuzhou) å Quång Tây (Kwangsi hay Guangxi).

Trong cuåc håp ba ngày tåi Liåu Châu tå ngày 3 đån ngày 5-7-1954, Châu Ân Lai thuyåt phåc hay đång hån ra lånh Hå Chí Minh và chính phå VM phåi theo chå trån cåa CSTQ, chåp nhån chia hai nåc Viåt Nam å vĩ tuyån 17, giåi quyåt riång biåt chuyån Viåt Nam, Cao Miån và Ai Lao. Thå là Hå Chí Minh phåi nghe theo, và chå thå ngay cho Phåm Văn Đång sau khi nghå håp vào tåi 5-7-1954. Chå thå nåy thång đåc gåi là chå thå 5/7 trong hå så ngoåi giao cåa CSVN. (Tiån Giang, såd. chång 27 “Håi nghå Liåu Châu then chåt”.)

Ngang đåy, có thå nói, Hå Chí Minh và đång CSĐĐ, råi đång Lao Đång, håu nhå lå thuåc hån vào chå trån chính trå cåa Liên Xô và nhåt là cåa Trung Quåc. Trong Đåi håi 2 cåa đång CS vào tháng 2 năm 1951 tåi Tuyên Quang, Hå Chí Minh đã đåt tên måi cho đång CSĐĐ là đång Lao Đång (LĐ), là tên do Stalin đåt. (Nguyån Văn Trån, såd. tt. 149-150.)

Trong dåp nåy, Hå Chí Minh phát biåu: “Vå lý luån, đång Lao Đång Viåt Nam theo chå nghĩa Mác-Lênin. Vå tå chåc, đång Lao Đång Viåt Nam theo chå đå dân chå tåp trung, Vå kå luåt, đång Lao Đång Viåt Nam phåi có kå luåt såt, đång thåi là kå luåt tå giåc.” (Hå Chí Minh toàn

täp, täp 6, Hà Nội: Nxb. Chính Trä Quốc Gia, 2000, tr. 174.) Khi đó, đäi biäu miän Nam là Nguyễn Văn Trän đã trình bày với Hä Chí Minh rằng: "Có đäng chí còn nói: hay là ta viết "tätäng Mao Träch Đông và tätäng Hä Chí Minh". Hä Chí Minh trả läi: "Không, tôi không có tätäng ngoài chä nghĩa Mác- Lê nin."(Nguyễn Văn Trän, säd. tr. 151.) Cũng trong Đäi häi näy, Hä Chí Minh nhiäu län tuyên bä: "Ai đó thì có thể sai, chä đäng chí Stalin và đäng chí Mao Träch Đông thì không thể sai đäc."(Nguyễn Minh Cän, Đäng Cäng Sän Việt Nam qua nhäng biän đäng trong phong trào cäng sän quäc tä, California: Nxb. Tuổi Trẻ Xanh, 2001, tr. 63.) Một län khác, có ngäi đã hỏi Hä Chí Minh vì sao ông không viết sách về lý thuyết cäng sän, thì ông trả läi ông không cần viết, vì đã có Mao Träch Đông viết rồi. (Oliver Todd, "Huyền thoại Hä Chí Minh", Nguyễn Văn Däch, đăng trong sách Hä Chí Minh, số tháng và thân thể và số nghỉ p, Nxb. Nam Á, Paris, 1990, tr. 277.)

KäT LUäN

Vào năm 1946, VM rất yếu kém, nhäng ächäng đäng phäi phát đäng cuộc chiến từ 19-12. Việt Minh rút lui vào các chiến khu trên rừng núi hay trong rừng biển. Lực lượng Pháp dần dần mở rộng vùng kiểm soát, VM càng ngày càng nao núng. Việt Minh đang trên đà suy sụp và có thể bị tiêu diệt.

Khi CSTQ thành công ä lực đäa năm 1949, Hä Chí Minh sang Trung Quốc cầu viện và nhờ Trung Quốc mở đäng, Hä Chí Minh tiếp tục qua Liên Xô cầu viện. Liên Xô thỏa thuận đä cho đäng CSTQ viện trợ cho VM. Viện trợ của Trung Quốc đã cứu sống VM và đäng CSĐĐ.

Trung Quốc viện trợ cho VM về mäi mät, vũ khí, quân nhu, quân đäng, chiến lược, chiến thuật, chính trị, kinh tế, thể chế... Trung Quốc trở thành hậu phương lớn cho VM tránh, đäng quân, huấn luyện sĩ quan và bä đäi. Trung Quốc tạo thành mặt hàng đä VM có thể liên lạc ngoäi giao và nhận viện trợ thêm từ các nước xa bên ngoài, như Liên Xô, các nước Đông Âu và các nước không liên kết... Cùng với, có thể nói chính Trung Quốc đã thực hiện cuộc chiến năm 1954 chä không phải VMCS. Đäng thế, nhä chiến tranh Việt Nam, Trung Quốc dù là mặt nước chä mät, lực hậu, chäa đäng vào Liên Hiệp Quốc, nghiêm nhiên đäng ngang hàng với các cường quốc Anh, Pháp, Hoa Kỳ Liên Xô từ hội nghị Genève (1954).

Trong khi đó, cái giá phải trả cho việc Trung Quốc viện trợ cho VM là vô giá. Giới lãnh đạo bá quyền CSTQ nói rằng viện trợ không hoàn trả, nhäng trên thế giới näy làm gì có chuyện cho không, biển không? Phải trả bằng tiền, räc voi vä giäy mä, Hä Chí Minh, mặt trận VM, đäng CSĐĐ ăn cắp trả vàng. Chä khä mặt näi là ngäi trả tiền trả vàng là dân tộc Việt Nam.

Vai trò của Công Sản Trung Quốc trong chiến tranh 1946-1954 ở Việt Nam

Trần Gia Phương

Tháng 7 năm 2009 00:22

Hồ Chí Minh phải chịu trách nhiệm toàn bộ những tội lỗi do chính Hồ Chí Minh và đảng Công Sản gây ra, từ việc Phạm Văn Đồng, thủ tướng Bộ Công Việt, ký văn thư ngày 14-9-1958, tán thành quy định về lãnh hải của Trung Quốc và triết định tôn trọng lãnh hải 12 hải lý của Trung Quốc, cho đến chiến tranh biên giới năm 1979, hai hiệp ước ngừng bắn và ngừng bắn vào các năm 1999 và 2000, và ngày nay Việt Nam khai thác bauxite ở Cao nguyên Nam Trung Bộ.

Trần Gia Phương (Toronto, 21-3-2009)